TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** TỈNH THÁI NGUYÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ViỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày: 20/2/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Thúy Kiên;**
- Hội thẩm nhân dân:**Ông Trần Quảng Thái; Ông Lê Văn Ninh;**
-Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thu Trang-** Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên;
- Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Hương Lý - *Kiểm sát viên*;

Ngày 20/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/ QĐ XXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T sinh ngày 29 tháng 9 năm 1982, tại tỉnh Thái Nguyên (không có tên gọi khác); Đăng ký hộ khẩu và ở: Tổ 6, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch:Việt Nam;Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp:Không; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không;

Con ông Phạm Văn Lưu, sinh năm 1953và bà Trần Thị Sinh,sinh năm 1957; Vợ là Trần Thị Thanh Xuân, sinh năm 1987; Có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân T:Tại Bản án sơ thẩm số 98/HSST ngày 08/9/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 05 năm tù về tội ***"Cướp tài sản***". Bản án phúc thẩm số 26/HSPT ngày 25/01/2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng sửa bản án sơ thẩm xử phạt Tuân 04 năm 06 tháng tù về tội ***"Cướp tài sản***". Ra trại ngày 31/8/2007;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên *(có mặt)*;

2. Cao Văn A, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1987, tại tỉnh Thái Nguyên (không có tên gọi khác); Đăng ký hộ khẩu và ở: Tổ 5, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch:Việt Nam; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không;

Con ông Cao Văn M, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; Chưa có vợ con; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên *(có mặt);*

+Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993;

ĐKHK và ở: Tổ 6, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên- em trai của bị cáo Tuân *(có mặt*);

***+Người chứng kiến*:** 1.**Anh Nguyễn Ngọc T 2**, sinh năm 1988;

ĐKHK và ở:Tổ dân phố số 8, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên;

2. **Anh Ngô Thanh B**, sinh năm 1968;

ĐKHK và ở:Tổ dân phố số17, phường Phan Đình Phùng,TP Thái Nguyên;

(*Đều vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/10/2019,Tổ công tác Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 17 của phường, phát hiện 02 nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; BKS 20 F1-248.27- màu đen, có biểu hiện ngh i vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Các đối tượng khai nhận là Phạm Văn Tuân và Cao Văn A.Tổ công tác đã thu giữ tại túi quần phía sau bên phải Tuân đang mặc 01 gói giấy bạc, màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng, Tuân khai đó là ma túy ,do Tuân và Anh mua để sử dụng chung. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Đồng thời, tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu vàng, có số IMEI 1: 3576 25/08/230835/7; Số IMEI 2: 357651/08/230835 /3, (màn hình bị vỡ) là tài sản của Tuân; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobii star, màu hồng, có số IMEI: 357550421273205 là tài sản Anh và tạm giữ chiếc xe mô tô các đối tượng đã sử dụng nêu trên.

Cùng ngày ,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành cân xác định khối lư ợng số chất bột màu trắng nêu trên có khối lượng là **0,173 gam** và lấy mẫu gửi giám định (bì ký hiệu T) ;

Tại bản Kết luận giám định số 1434/KL-KTHS ngày 07/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu bì ký hiệu T là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,173 gam;

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/10/2019, Tuân hỏi mượn chiếc xe mô tô nói trên của em trai là anh Nguyễn Văn T (gần nhà Tuân) và nhờ Anh (em họ Tuân) điều khiển xe chở Tuân từ nhà xuống thành phố Thái Nguyên để Tuân đi xe khách đi xuống sân bay Nội Bài. Tuân biết Anh nghiện ma túy nên trên đường đi Tuân đã rủ Anh cùng đi mua ma

túy để sử dụng chung, Anh đã đồng ý. Khi đến khu vực gần đường tròn Đồng Quang (thuộc địa phận phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên) Tuân dùng điện thoại của mình gọi cho một nam thanh niên (Tuân xác định không rõ địa chỉ, lai lịch của người này) để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000đ (một trăm ngàn đồng), người này đồng ý và hẹn Tuân đến khu vực cổng Nhà nghỉ Thiêm Thanh (thuộc tổ dân phố số 17, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên) để giao - nhận ma túy và tiền. Do không biết đường nên Tuân đưa điện thoại cho Anh nói chuyện với đối tượng bán ma túy để chỉ đường, Anh đã điều khiển xe mô tô chở Tuân đến điểm hẹn và đỗ xe cách đối tượng bán ma túy khoảng 5 m. Anh ngồi trên xe máy chờ, Tuân rời xe và đi bộ đến vị trí đối tượng bán ma túy để nhận ma túy và trả tiền theo thỏa thuận (số tiền này là của Tuân). Tuân cất gói ma tuý vào túi quần phía sau bên phải đang mặc, sau đó Anh điều khiển xe mô tô chở Tuân đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi đi được khoảng 10 m thì bị Tổ công tác Công an phường Phan Đình Phùng phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên;

Vật chứng của vụ án là **0,173** gam chất ma túy, loại Heroine. Sau khi giám định còn lại **0,149** gam (bì niêm phong ký hiệu T) - hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý;

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTP ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 - sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS);

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa đã giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Xác định các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS;

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và xem xét nhân T, tình tiết tăng nặng,giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tuân từ **24** đến **30** tháng tù;Xử phạt bị cáo Anh từ **18** đến **24** tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận và hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với

Bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS), người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ vụ án đủ cơ sở cho việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn thừa nhận do nghiện ma túy nên các bị cáo đã mua số ma túy trên để sử dụng cho bản T như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác. Chứng minh đầy đủ, toàn diện các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ phút ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại khu vực tổ 17, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên,Pham Văn Tuân và Cao Văn A đang có hành vi tàng trữ **0,173** gam chất ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản T thì bị Tổ công tác của Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất gây nghiện, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, bản T các bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý đối với sức khoẻ con người, kinh tế- xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, do đó hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý* ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung quy định này như sau:

Điều 249.*" Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c, Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Trong vụ án này Tuân và Anh đều cố ý cùng thực hiện một tội phạm, do đó các bị cáo là đồng phạm. Tuân đã sử dụng tiền của mình trực tiếp đi mua ma túy và cất giấu, do đó Tuân là người thực hành. Bị cáo Anh tuy không trực tiếp có hành vi mua và tàng trữ chất ma túy nhưng Anh cùng ý chí với Tuân thực hiện hành vi phạm tội và điều khiển xe mô tô chở Tuân đi mua ma túy để sử dụng chung, do đó Anh có vai trò là người giúp sức. Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội tích cực và phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi do các bị cáo đã thực hiện.

[3] ***Về nhân T, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*** Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, có lối sống buông thả, vô trách nhiệm với bản T, gia đình và xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật. Để thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản T các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên. Đối với bị cáo Tuân đã bị kết án, phải cải tạo trong môi trường nghiêm ngặt, lẽ ra Tuân cần quyết tâm sửa chữa, thức tỉnh mục đích sống, trái lại Tuân vẫn tiếp tục lấn sâu vào con đường tội lỗi.

Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung;

Tuy nhiên, cũng xét thấy các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1Điều 51của BLHS.Mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*".Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

***[4] Về vật chứng*:** Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS, các vật chứng của vụ án cần xử lý như sau:

- Tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T (bên trong có **0, 149** gam Heroin còn lại sau giám định);
- Hoàn trả bị cáo Anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobii star,vỏ màu hồng (đã qua sử dụng) vì không có căn cứ xác định tài sản này liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo;
- Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu vàng của bị cáo T vì bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội.

***[5] Các vấn đề khác*:** Anh Phạm Văn T là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; BKS 20 F1-248.27 (đăng ký xe mang tên anh T), anh

T không biết các bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, do đó Cơ qua điều tra trả lại anh T tài sản này là có căn cứ;

Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên xác định không có cơ sở xử lý đối tượng này.

***[6] Về án phí*:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp vào Ngân sách Nhà nước;

***[7] Về quyền kháng cáo*:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331;332 và 333 của BLTTHS;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các quy định: - Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 ; Khoản 1 Điều 47 của BLHS;

- Khoản 1, 3 Điều 329; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331;332 và 333 của BLTTHS;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên bố:

1.Về tội danh: Bị cáo Phạm Văn Tuân và bị cáo Cao Văn A phạm tội *" **Tàng trữ trái phép chất ma túy" ;***

2.Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tuân **24** (hai bốn) tháng tù
- Xử phạt bị cáo Cao Văn A **18** (mười tám) tháng tù;

Thời hạn phạt tù đối với các bị cáo tính từ ngày 30/10/2019;

Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

3.Về vật chứng:- Tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T (bên trong có Heroin còn lại sau giám định);

- Hoàn trả bị cáo Anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobii star,vỏ màu hồng (đã qua sử dụng);

- Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu vàng của bị cáo Tuân (đã qua sử dụng);

Tình trạng các vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 126 do Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án thành phố Thái Nguyên lập ngày 16/01/2020;

4.Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND TPTN;*
- *TAND tỉnh TN ;*
- *Công an TPTN;*
- *THADS TPTN;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu BP HS;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Kiên

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-0,098 gam chất ma túy, loại Methamphetamine (đã sử dụng giám định hết);

- 01(một) bì niêm phong ký hiệu K2 chất tinh thể màu trắng có khối lượng **0,231 gam** (không xác định được tinh thể này là ma túy)

-01 điện thoại NOKIA mầu xanh;

- 01 điên thoại Iphone màu trắng vàng;

-01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE;

- 20 túi nilon mầu trắng ;

- **900.000đ** (chín trăm ngàn đồng tiền mặt).

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thúy Kiên